

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 04-9-2019.

V/v “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm

Ông Ngô Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã m, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Hải Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: L, M, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc M trình bày: Chị và anh Q tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2015, Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung gia đình anh Q tại khu phố Lộc Du, chị làm nghề trang điểm cô dâu, anh Q không nghề nghiệp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q ham mê cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên gây cãi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Đặng Trần Bảo N, sinh ngày 21/7/2016, đang theo sống với chị, do chị đủ điều kiện để nuôi con nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với Đặng Hải Q: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ anh Q để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Q đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Q.
- Về con chung: Giao con chung cháu Đặng Trần Bảo N, sinh ngày 21/7/2016 cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Q đến lần thứ hai nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh Q tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cả hai đều không biết dần nên để giữ hạnh phúc để từ mâu thuẫn nhỏ thành mâu thuẫn lớn, từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Ngoài ra, từ lúc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Q nhiều lần nhưng anh Q đều cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh Q không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh Q, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Đặng Trần Bảo Nghi, sinh ngày 21/7/2016, đang theo sống với chị M. Cháu N đang theo sống với chị M, chị M cũng là người có đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu N và ổn định cuộc sống của cháu Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nghi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82

Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Ngọc M đối với anh Đặng Hải Q. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc M và anh Đặng Hải Q.

2. Về con chung:

- Giao con chung: Cháu Đặng Trần Bảo N, sinh ngày 21/7/2016 cho chị M có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

- Ghi nhận chị M không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con;

- Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị M đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016962 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị M được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;

- VKSND H. Trảng Bàng;

- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;

- TAND tỉnh Tây Ninh;

- UBND A Trảng Bàng;

- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài

